



DANH SÁCH VIÊN CHỨC NHÀ GIÁO TRƯỜNG TIỂU HỌC MỸ HẢO SỐ 3
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1426/QĐ-UBND ngày 14/8/2026 của UBND phường Mỹ Hào)

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh (dấu ' trước ngày)	Ngày, tháng, năm được tuyển dụng CC-VC (dấu ' trước ngày)	Ngày, tháng, năm được bổ nhiệm vào ngạch CC-VC (dấu ' trước ngày)	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Hệ số lượng hiện hưởng	Hệ số phụ cấp chức vụ	Chức vụ, chức danh công việc vị trí việc làm	Trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ (Ghi theo bảng tốt nghiệp về trình độ và ngành, chuyên ngành đào tạo)				Trình độ đào tạo sau đại học (Thạc sĩ, Tiến sĩ, Chuyên khoa)		Thời điểm ký hợp đồng lao động (chỉ ghi đối với loại lao động hợp đồng làm chuyên môn)	Ghi chú
										Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Loại hình đào tạo	Nơi đào tạo (Trường đào tạo)	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
1	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	20/10/1970	01/09/1989	01/04/1993	GVTH Hạng II	V07.03.28	5,36	0,5	Hiệu trưởng	ĐH	GDTH	Chuyên tu	ĐHSP Hà Nội				
2	Ngô Thị Thanh Hà	01/07/1973	01/01/1995	01/7/1996	GVTH hạng III	V.07.03.29	4,98	0,4	Phó Hiệu trưởng	Đại học	GDTH	VHVL	ĐHSP Hà Nội				
3	Vũ Thị Phương Nga	21/10/1976	15/09/1997	01/04/1999	GVTH hạng II	V.07.03.28	4,68	0,4	Giáo viên	Đại học	Cử nhân GDTH	Chuyên tu	ĐHSP Hà Nội				
4	Nguyễn Thị Phương Dung	26/9/1978	15/07/1999	01/04/2000	GVTH hạng II	V.07.03.28	4,68	0,2	GVVH -TT tổ 2+3	Đại học	GDTH	Từ xa	ĐHSP Hà Nội				
5	Trịnh Thị Tuyết Lan	09/02/1972	30/08/1992	01/04/1994	GVTH hạng III	V.07.03.29	5,13		Văn hóa	Đại học	GDTH	VHVL	ĐHSP Thái Nguyên				
6	Nguyễn Thị Hoa	05/09/1978	01/10/1999	01/10/1999	GVTH hạng II	V.07.03.28	5,02		Tiếng Anh	Đại Học	Cử nhân ngoại ngữ	Tại chức	ĐHNN Hà Nội				
7	Đỗ Thị Hoa	06/03/1971	30/08/1992	01/12/1994	GVTH hạng II	V.07.03.28	5,36		Văn Hóa	Đại học	GDTH	Tại chức	ĐHSP Hà Nội				
8	Nguyễn Thị Dương	01/04/1988	15/09/2009	01/04/2010	GVTH hạng III	V.07.03.29	3,66		Văn hóa	Đại học	GDTH	Từ xa	ĐHSP Hà Nội				
9	Bùi Thị Dịu	11/02/1993	10/01/2017	01/10/2018	GVTH Hạng III	V.07.03.29	2,67		Văn hóa	Đại học	GDTH	VHVL	ĐHSP Hà Nội I				
10	Lê Thị Phương Anh	03/04/1998	05/9/2019	01/06/2020	GVTH hạng III	V.07.03.29	2,67		Văn hóa	Đại học	GDTH	VHVL	ĐHSP Hà Nội I				
11	Vũ Thị Lý	16/01/1983	01/4/2005	01/10/2005	GVTH hạng III	V.07.03.29	3,99		Âm nhạc	Đại Học	Sư phạm âm nhạc	VHVL	ĐHSP Hà Nội				
12	Nguyễn Thuý Trang	28/05/1989	01/11/2015	01/11/2016	GVTH hạng III	V.07.03.29	3	0,15	Văn hóa	Đại học	GDTH	LT chính quy	ĐHSP Hà Nội				
13	Trần Ngọc Minh	11/11/2000	01/03/2024	01/03/2024	GVTH hạng III	V.07.03.29	2,34		Văn hoá	Đại học	GDTH	Tại chức	ĐHSP Thái Nguyên				
14	Lương Thị Hằng	07/10/1988	01/05/0211	01/11/2011	GVTH hạng III	V.07.03.29	3,66		Văn hoá	Đại học	GDTH	Từ xa	ĐHSP Hà Nội				
15	Nguyễn Thị Mai Hương	15/10/1988	03/9/2013	01/12/2020	GVTH hạng III	V.07.03.29	3,66		Văn hóa	Đại học	GDTH	VHVL	ĐHSP Hà Nội II				
16	Đặng Thị Như Quỳnh	05/10/1996	05/9/2019	01/6/2020	GVTH hạng III	V.07.03.29	2,67		Văn hoá	Đại học	GDTH	VHVL	ĐHSP Thái Nguyên				

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh (dánh dấu ' trước ngày)	Ngày, tháng, năm được tuyển dụng CC-VC (dánh dấu ' trước ngày)	Ngày, tháng, năm được bổ nhiệm vào ngạch CC-VC (dánh dấu ' trước ngày)	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Hệ số lương hiện hưởng	Hệ số phụ cấp chức vụ	Chức vụ, chức danh công việc vị trí việc làm	Trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ (Ghi theo bảng tốt nghiệp về trình độ và ngành, chuyên ngành đào tạo)				Trình độ đào tạo sau đại học (Thạc sĩ, Tiến sĩ, Chuyên khoa)		Thời điểm ký hợp đồng lao động (<i>chỉ ghi đối với loại lao động hợp đồng làm chuyên môn</i>)	Ghi chú
										Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Loại hình đào tạo	Nơi đào tạo (Trường đào tạo)	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
17	Nguyễn Thị Thu Quyên	19/01/1980	01/5/2001	24/8/2016	GVTH hạng III	V.07.03.29	4,32	0,3	Âm nhạc	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	Từ xa	ĐHSP Hà Nội				
18	Trần Thị Nguyệt Ánh	14/11/1987	01/5/2011	01/11/2011	GVTH hạng III	V.07.03.29	3,33		Văn hóa	Đại học	GDTH	Từ xa	ĐHSP Hà Nội				
19	Nguyễn Thị Thu Trang	18/10/1989	01/5/2011	01/11/2011	GVTH hạng III	V.07.03.29	3,66		Văn hóa	Đại học	GDTH	Từ xa	ĐHSP Hà Nội				
20	Lê Thị Hồng	14/08 /1983	01/5/2011	01/11/2011	GVTH hạng III	V.07.03.29	3,66		Văn Hóa	Đại Học	GDTH	Từ Xa	ĐHSP Hà Nội				
21	Trịnh Thị Bích	10/03/1973	01/9/1994	01/3/1996	GVTH hạng II	V.07.03.28	5,36		Văn Hóa	Đại Học	GDTH	Tại chức	ĐHSP Hà Nội				
22	Vương Thị Hương	01/01/1974	01/9/1994	01/3/1996	GVTH hạng III	V.07.03.29	4,98.VK 6%		Văn hóa	Đại học	GDTH	Từ xa	ĐHSP Hà Nội				
23	Nguyễn Thị Huyền	15/08//1979	15/07/2006	01/10/2007	GVTH hạng II	V.07.03.28	4,34		Văn hóa	Đại học	GDTH	Từ xa	ĐHSP Hà Nội				
24	Trần Thị Kim Huệ	29/10/1984	15/07/2006	01/10/2007	GVTH hạng II	V.07.03.28	4,34	0,2	GVVH-TT Tổ 4+5	Đại học	GDTH	Từ xa	ĐHSP Hà Nội				
25	Lưu Thị Tiếp	05/10/1983	03/9/2013	01/12/2020	GVTH hạng III	V.07.03.29	3,33		Văn hóa	Đại học	GDTH	Từ xa	ĐHSP Hà Nội				
26	Vũ Thị Hoa	16/11/1977	01/9/1998	01/3/1999	GVTH hạng III	V.07.03.29	4.98	0.2	GVVH -TT tổ 1	Đại học	GDTH	Từ xa	ĐHSP Hà Nội				
27	Nguyễn Thị Ngần	11/07/1989	03/9/2013	01/12/2020	GVTH hạng III	V.07.03.29	3,33		Văn Hoá	Đại học	DGTH	Từ xa	ĐHSP Hà Nội				
28	Nguyễn Diệu Hoa	22/07/1995	05/9/2019	05/9/2019	GVTH hạng III	V.07.03.29	2,67		Văn hoá	Đại học	GDTH	VHVL	ĐHSP Hà Nội				
29	Vũ Thị Nhiên	25/10/1977	15/07/1999	01/4/2000	GVTH hạng II	V..07.03.28	4,68	0,15	GVTH-TP tổ 4+5	Đại học	GDTH	Tại chức	ĐHSP Hà Nội				
30	Trịnh Thị Thoi	15/10/1972	01/9/1996	01/9/1996	GVTH hạng III	V.07.03.29	4,98		Văn hoá	Đại học	GDTH	VHVL	ĐHSP Thái Nguyên				
31	Phạm Thị Ngọc	21/05/1985	01/9/2011	01/9/2012	GVTH hạng II	V.07.03.28	4		Văn hoá	Đại học	GDTH	Từ xa	ĐHSP Hà Nội				
32	Nguyễn Trác Việt	10/09/1974	15/10/1993	15/10/1994	GVTH hạng II	V.07.03.28	5,36		Tiếng Anh	Đại học	GDTH	Tại chức	ĐHSP Hà Nội				
33	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	14/05/1975	05/9/1995	05/9/1995	GVTH hạng III	V.07.03.29	4,98		Văn hoá	Đại học	GDTH	VHVL	ĐHSP Thái Nguyên				
34	Đặng Thị Xuân	12/12/1986	15/09/2009	01/4/2010	GVTH hạng III	V.07.03.29	3,66		Văn hóa	Đại học	GDTH	Từ xa	ĐHSP Hà Nội				
35	Nguyễn Thị Kim Oanh	20/12/1977	05/9/1999	10/10/2000	GVTH hạng II	V.07.03.28	4,34		Mĩ thuật	Đại học	Sư phạm Mĩ thuật	Từ xa	ĐHSP Hà Nội				

